

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13 /TTg-KGVX
V/v trả lời chất vấn của Đại biểu
Quốc hội Nguyễn Quốc Hưng

Hà Nội, ngày 04 tháng 01 năm 2019

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: C
	Ngày: ..05/11/19..

Kính gửi:

Đại biểu Quốc hội Nguyễn Quốc Hưng,
Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội.

Thủ tướng Chính phủ nhận được Công văn số 2347/TTKQH-GS ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Tổng thư ký Quốc hội gửi kèm theo chất vấn của Đại biểu Quốc hội Nguyễn Quốc Hưng, Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội tại kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIV.

NỘI DUNG CHẤT VẤN

1. Trả lời chất vấn của ĐBQH tại Kỳ họp thứ 4, Thủ tướng đã khẳng định: “Văn hóa phải được đặt ngang hàng kinh tế”. Xin Thủ tướng cho biết từ đó tới nay, Thủ tướng Chính phủ đã và sẽ có chương trình, quyết sách gì để khắc phục tình trạng lâu nay về phát triển và đầu tư cho văn hóa không tương xứng với phát triển kinh tế? Giải pháp đột phá xây dựng con người trong tình hình hiện nay?

2. Hội nhập, mở cửa ngày càng sâu rộng của Việt Nam đã góp phần quan trọng làm nên những thành tựu phát triển kinh tế-xã hội rất đáng ghi nhận, đặc biệt trong năm 2018. Xin hỏi Thủ tướng: Kế hoạch năm tới và giai đoạn tiếp theo, Chính phủ có chương trình hành động nào nhằm thúc đẩy hội nhập quốc tế về văn hóa như trong Nghị quyết Đại hội XII của Đảng?

TRẢ LỜI

Về nội dung chất vấn của Đại biểu, Thủ tướng Chính phủ xin được trả lời như sau:

1. Về xây dựng và ban hành các văn bản pháp luật nhằm thúc đẩy và đầu tư cho phát triển văn hóa

Phát triển văn hóa là một trong những nhiệm vụ xuyên suốt của Đảng và Nhà nước ta. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy “văn hóa soi đường quốc dân đi”. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đã nhấn mạnh “văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội”. Văn hóa có nội hàm rộng, bao gồm tất cả các lĩnh vực liên quan đến đời sống vật chất và tinh thần của con người như ngôn ngữ, tư tưởng, hệ giá trị, nhân cách, lối sống và những sản phẩm do lao động của con người sáng tạo ra.

Trong những năm qua, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ đã ban hành và chỉ đạo thực hiện nhiều chương trình, quyết sách thúc đẩy sự phát triển của văn hóa, thể hiện trên các mặt:

a) Về việc thể chế hoá các chủ trương của Đảng về phát triển văn hoá, chỉ đạo xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật

- Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2014 về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; theo đó, phân công nhiệm vụ cụ thể để các bộ, ngành, địa phương chủ trì, phối hợp triển khai thực hiện để đẩy mạnh đầu tư và phát triển văn hóa tương xứng với phát triển kinh tế.

- Xây dựng và ban hành các quy định tạo hành lang, khung khổ pháp lý, tạo điều kiện đầu tư kinh doanh thuận lợi nhằm thúc đẩy phát triển sự nghiệp văn hóa toàn quốc như các quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; sửa đổi, bổ sung một số điều về Giải thưởng nhà nước về văn học, nghệ thuật; quy định về thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam; về xét tặng danh hiệu thi đua cho các phong trào về văn hoá; về quản lý và tổ chức lễ hội; quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan.¹

b) Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều Chương trình, Đề án trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật trong giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025 và 2030; đồng thời đã chỉ đạo xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn quản lý tài chính thực hiện các Chương trình, Đề án để các đơn vị có căn cứ thực hiện.

c) Về cân đối ngân sách nhà nước cho đầu tư phát triển văn hóa

Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ đã có nhiều quyết sách, biện pháp cụ thể thúc đẩy việc tăng chi ngân sách nhà nước cho phát triển văn hóa cả trong lĩnh vực đầu tư phát triển và các hoạt động sự nghiệp.

Về chi đầu tư phát triển: Thực hiện Luật Đầu tư công, việc sử dụng vốn đầu tư xây dựng các công trình văn hóa, phát triển cơ sở vật chất phục vụ hoạt động văn hóa được các bộ, ngành và địa phương tổng hợp chung vào Kế hoạch đầu tư công hàng năm và trung hạn 5 năm nguồn ngân sách Trung ương tại các bộ, ngành hoặc đầu tư tại địa phương thông qua các Chương trình mục tiêu. Trong giai đoạn 2016 - 2020, kế hoạch đầu tư công trung hạn đã được các bộ, ngành và địa phương xây dựng từ đầu giai đoạn, được Thủ

¹ Nghị định số 142/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2018 về sửa đổi một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Nghị định số 133/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật; Nghị định 126/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2018 quy định về thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam; Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”; Nghị định 110/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 quy định về quản lý và tổ chức lễ hội; Nghị định số 22/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 02 năm 2018 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật sở hữu trí tuệ năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ năm 2009 về quyền tác giả, quyền liên quan.

tướng Chính phủ phê duyệt phù hợp với nguồn lực phát triển của đất nước và giữ ổn định trong cả giai đoạn 2016 - 2020. Trong bối cảnh khó khăn chung của ngân sách nhà nước, nguồn lực dành cho đầu tư công còn hạn chế, các bộ, ngành trung ương và địa phương phải cân đối nguồn lực dành cho nhiệm vụ phát triển kinh tế, đồng thời đã bảo đảm một phần tỷ lệ vốn đầu tư nhất định cho phát triển văn hóa.

Trong thời gian tới, khi được Quốc hội cho phép sử dụng nguồn dự phòng Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 - 2020, Chính phủ sẽ tổng hợp, bổ sung đầu tư một số công trình văn hóa trọng điểm tại các bộ, ngành và địa phương báo cáo Quốc hội xem xét.

Về chi phát triển sự nghiệp văn hóa²: Theo xu thế chung, mức chi hàng năm cho sự nghiệp văn hóa luôn được điều chỉnh năm sau cao hơn năm trước, bảo đảm đáp ứng cơ bản đủ nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ trong lĩnh vực văn hóa, hướng đến mục tiêu nâng cao đời sống văn hóa và chất lượng đầu tư cho con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

Dự kiến trong những năm tới, ngân sách nhà nước sẽ tiếp tục ưu tiên bố trí kinh phí thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm như Đẩy mạnh tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; chương trình phát triển văn hóa gắn với phát triển du lịch và các hoạt động kinh tế; triển khai Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa; đầu tư các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; thúc đẩy phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ đổi mới.

Tuy nhiên, theo số liệu báo cáo, hiện nay tỉ lệ chi cho văn hóa chỉ đạt 1,71% nhưng vẫn chưa mang tính bền vững và đồng đều giữa các địa phương. Vì vậy, trong thời gian tới, Chính phủ kiến nghị Quốc hội cần quan tâm hơn nữa, bảo đảm mức chi đầu tư cho văn hoá ít nhất đạt 1,8% /tổng chi ngân sách Nhà nước (bao gồm cả Trung ương và địa phương) theo đúng tinh thần chỉ đạo của Hội nghị lần thứ mười Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại điểm d, mục 3, khoản II, Kết luận số 30-KL/TW ngày 20 tháng 7 năm 2004, để đảm bảo đầu tư, phát triển văn hóa tương xứng với phát triển kinh tế.

2. Giải pháp đột phá để xây dựng con người Việt Nam trong giai đoạn hiện nay

Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XII đã khẳng định vấn đề phát triển con người toàn diện là một trong những nhiệm vụ tổng quát của giai đoạn 2016 - 2020. Đây là nhiệm vụ đòi hỏi sự vào cuộc của các cấp, các ngành, của cả hệ thống chính trị và phải được tiến hành thường xuyên, liên tục với nhiều giải pháp đồng bộ, toàn diện, triệt để, trong đó chú trọng các giải pháp sau:

² Dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2018 đối với lĩnh vực văn hóa thông tin: Từ ngân sách trung ương là 1.993 tỷ đồng; ngân sách địa phương (được Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định phân bổ) là 6.900 tỷ đồng.

- Chấn chỉnh đạo đức xã hội, củng cố niềm tin vào chế độ: Khắc phục bệnh dối trá, đạo đức giả, nói không đi đôi với làm. Từ các cấp lãnh đạo, quan chức phải làm gương về đạo đức, tư cách, phẩm chất đến các tầng lớp xã hội phải khắc phục bệnh thành tích, giả dối, sống hai mặt, củng cố niềm tin vào những mặt tốt đẹp của chế độ xã hội chủ nghĩa.

- Thực thi nghiêm kỷ cương, pháp luật: Mọi người đều phải sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các sai phạm.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của ngành giáo dục, trường học trong hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa. Ngành giáo dục cần đổi mới phương pháp, nội dung hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa, kỹ năng sống theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) “về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

- Nâng cao trách nhiệm của báo chí, thông tin truyền thông trong đấu tranh phòng và chống suy thoái đạo đức, lối sống: Báo chí cần định hướng, tạo làn sóng mạnh mẽ trên các phương tiện truyền thông về việc chống suy thoái đạo đức, lối sống; đi đầu trong biểu dương nhân tố tích cực, điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt; phát hiện tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tệ nạn xã hội.

- Giải quyết việc làm, cải thiện, nâng cao đời sống nhân dân: Thực hiện tốt công tác giải quyết việc làm, cải thiện, nâng cao đời sống nhân dân, hướng tới mục tiêu việc làm bền vững, đảm bảo an sinh xã hội cho người lao động.

- Có chính sách thu hút nhân tài; tuyển dụng, đánh giá, đãi ngộ, bổ nhiệm theo năng lực và phẩm chất cá nhân.

- Phát huy sứ mệnh của văn học nghệ thuật, vai trò của văn nghệ sỹ đối với xây dựng con người: Đề cao vai trò giáo dục, cảm hóa của văn học nghệ thuật, hướng con người tới chân, thiện, mỹ. Phấn đấu có những bộ phim, tác phẩm, vở diễn, chương trình nghệ thuật chất lượng cao, góp phần bồi bổ tâm hồn, xây dựng nhân cách, giáo dục đạo đức. Phát huy tài năng, tâm huyết, trách nhiệm, ý thức công dân của đội ngũ văn nghệ sỹ.

- Đẩy mạnh xây dựng con người thông qua xây dựng môi trường văn hóa, đời sống văn hóa: Nâng cao chất lượng, hiệu quả của các thiết chế văn hóa - thể thao, các sinh hoạt văn nghệ, hoạt động cộng đồng, phong trào văn hóa góp phần nâng cao đời sống tinh thần và thể chất của nhân dân. Lấy môi trường văn hóa lành mạnh, đời sống văn hóa phong phú đẩy lùi nguy cơ con người sa vào các tệ nạn xã hội hay tha hóa về đạo đức, lối sống. Tiếp tục thí điểm thực hiện “Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình”. Xây dựng và ban hành các bộ tiêu chí đạo đức, quy tắc ứng xử phù hợp với từng lĩnh vực như: du lịch, đào tạo, văn hóa công sở, văn hóa doanh nghiệp...

- Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra, xử lý sai phạm: Kiên quyết chấn chỉnh, xử lý các vi phạm đạo đức trong lĩnh vực văn hoá, nhất là các sai phạm trong hoạt động nghệ thuật biểu diễn, bản quyền tác giả, mỹ thuật, nhiếp ảnh, điện ảnh, tổ chức lễ hội, du lịch, thể dục thể thao, nhất là những hành vi bạo lực, phản cảm, ứng xử thiếu văn hóa. Siết chặt quản lý các sản phẩm, dịch vụ văn hóa độc hại.

3. Về giải pháp thúc đẩy hội nhập quốc tế về văn hóa

Hội nhập quốc tế về văn hóa là nội dung có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, góp phần tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại, giới thiệu văn hóa, con người Việt Nam đến bạn bè quốc tế, tăng cường giao lưu, sự hiểu biết lẫn nhau và hòa bình, hữu nghị giữa nhân dân Việt Nam và các quốc gia trên thế giới, đóng góp cho quá trình hội nhập sâu rộng, khẳng định vai trò, uy tín, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. Đây là nội dung được Đảng, Nhà nước quan tâm, cụ thể hóa trong các chủ trương, đường lối, chính sách lớn như Nghị quyết các Đại hội IX, X, XI, XII của Đảng, Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10 tháng 4 năm 2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế, Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09 tháng 6 năm 2014 về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

a) Về ban hành các chính sách, chương trình hành động thúc đẩy hội nhập quốc tế về văn hóa

Thực hiện chủ trương, đường lối đối ngoại, hội nhập quốc tế của Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản có ý nghĩa quan trọng và các chương trình hành động, yêu cầu các Bộ, ngành, cơ quan, địa phương liên quan triển khai cụ thể để thúc đẩy hội nhập quốc tế về văn hóa giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 như Chiến lược Ngoại giao văn hóa đến năm 2020; Chiến lược Văn hóa đối ngoại; Chiến lược phát triển các ngành Công nghiệp văn hóa; Chiến lược phát triển giáo dục, Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ...

Trong triển khai chủ trương về hội nhập, Chính phủ luôn chú trọng, bố trí nguồn lực và chỉ đạo bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ công tác ngoại giao văn hóa với ngoại giao chính trị, ngoại giao phục vụ phát triển và công tác Người Việt Nam ở nước ngoài. Điều này đã góp phần tăng cường hiểu biết và làm sâu sắc các quan hệ của nước ta với các nước.

Trong đàm phán quốc tế về hội nhập quốc tế về văn hóa, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Ngoại giao đàm phán, ký kết hiệp định, thỏa thuận, điều ước quốc tế về văn hóa với các quốc gia, vùng lãnh thổ, tổ chức quốc tế, làm cơ sở triển khai hoạt động hợp tác giữa Việt Nam và các đối tác liên quan nhằm tận dụng hỗ trợ kỹ thuật, tài chính quốc tế, góp phần thúc đẩy hợp tác và hội nhập quốc tế của Việt Nam (trong giai đoạn 2016-2018, đã hoàn thiện thủ tục, ký kết 34 văn bản, cam kết quốc tế về văn hóa). Đã hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, chính sách trong nước phù hợp với các thỏa thuận, cam kết quốc tế đã ký kết.

Tăng cường quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam và nâng cao chất lượng các hoạt động văn hoá, nghệ thuật. Nhiều sự kiện đã trở thành thương hiệu lớn, có uy tín, tiếng vang lớn trong khu vực và trên thế giới, thu hút sự quan tâm của bạn bè quốc tế như: Những ngày văn hóa Việt Nam tại Nhật Bản, Hàn Quốc (sự kiện tổ chức hàng năm), Những ngày Văn hóa Việt Nam tại Lào, Campuchia, Nga (tổ chức 2 năm một lần); Liên hoan Phim quốc tế Hà Nội.

Về di sản văn hóa: Công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa nói chung, đặc biệt là di sản văn hóa thế giới, được UNESCO công nhận đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần hình thành sản phẩm văn hóa - du lịch hấp dẫn, thúc đẩy phát triển du lịch, đóng góp không nhỏ cho phát triển kinh tế, chuyển dịch cơ cấu của địa phương và đất nước. Nhận thức của toàn xã hội về việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa được nâng cao.

b) Một số nhiệm vụ trọng tâm về văn hoá đối ngoại các năm tiếp theo

Trong thời gian tới, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ sẽ tập trung chỉ đạo triển khai có hiệu quả các Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10 tháng 4 năm 2013 của Bộ Chính trị của về hội nhập quốc tế, Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Ban Bí thư về việc đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương, Kế hoạch tổng thể cộng đồng văn hóa - xã hội ASEAN đến năm 2025..., đồng thời chú trọng nâng cao hiệu quả trong triển khai Chiến lược Ngoại giao văn hóa và Chiến lược Văn hóa đối ngoại, chủ động, tích cực tham gia tổ chức UNESCO và các tổ chức quốc tế của Liên hợp quốc cũng như các diễn đàn đa phương về văn hóa - xã hội nhằm tiếp tục đẩy mạnh hội nhập quốc tế về văn hóa. Bên cạnh đó, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ sẽ tiếp tục chỉ đạo và có những biện pháp phù hợp nhằm tăng cường đầu tư cho hội nhập quốc tế về văn hóa, đẩy mạnh nghiên cứu, giao lưu, trao đổi, học hỏi kinh nghiệm các nước đã có nhiều thành tựu lớn trong phát triển ngoại giao văn hóa và tiếp thu tinh hoa văn hóa thế giới.

Trong quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam và nâng cao chất lượng các hoạt động văn hoá, nghệ thuật³: Duy trì việc tổ chức các sự kiện về văn hóa, nghệ thuật và du lịch ở nước ngoài với chất lượng chuyên môn cao theo các cam kết song phương, đa phương, nhân dịp kỷ niệm năm tròn, năm chẵn thiết lập quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và các quốc gia, vùng lãnh thổ, nhân dịp chuyên thăm chính thức của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước Việt Nam, góp phần giới thiệu, quảng bá hiệu quả hình ảnh đất nước

³ Năm 2019: Tham dự Năm Văn hóa ASEAN 2019 tại Thái Lan, Lễ hội Văn hóa Việt Nam tại Nhật Bản, Những ngày Văn hóa Việt Nam tại Nga, Những ngày Văn hóa Việt Nam tại Thụy Điển (kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao), sự kiện giới thiệu văn hóa Việt Nam tại WIPO (Thụy Sĩ) và UNESCO (Pháp)...; Năm 2020: Tham dự các chương trình, sự kiện văn hóa trong khuôn khổ Năm Văn hóa ASEAN 2020 nhân dịp Việt Nam đảm nhiệm vị trí Chủ tịch ASEAN; Hội nghị Bộ trưởng văn hóa Á-Âu ASEM lần thứ 10; chương trình văn hóa tại một số quốc gia Châu Âu kỷ niệm thiết lập quan hệ ngoại giao: Đức (45 năm), Ba Lan (70 năm), CH Séc, Slovakia, Hungari (70 năm), Nga (70 năm), Lễ hội Văn hóa Việt Nam tại Nhật Bản, Lễ hội Văn hóa-Du lịch Việt Nam tại Hàn Quốc, Tuần Văn hóa Việt Nam tại Canada, các hoạt động tại EXPO 2020 (Các Tiểu vương quốc Ả-rập thống nhất), Tuần Văn hóa Việt Nam tại Campuchia...

Việt Nam giàu bản sắc văn hóa, truyền thống lịch sử lâu đời, đồng thời tăng cường tinh hữu nghị, sự hiểu biết lẫn nhau giữa nhân dân Việt Nam và bạn bè quốc tế, đóng góp cho việc phát triển quan hệ hữu nghị, hợp tác của Việt Nam với các quốc gia, vùng lãnh thổ, tổ chức quốc tế.

Tiếp tục chỉ đạo triển khai xây dựng, hoàn thiện hồ sơ đệ trình UNESCO công nhận các di sản văn hoá độc đáo của Việt Nam là Di sản văn hóa thế giới như Nghệ thuật Xòe Thái, Nghệ thuật làm gốm của người Chăm, Thực hành Then người Tày, Nùng, Thái.

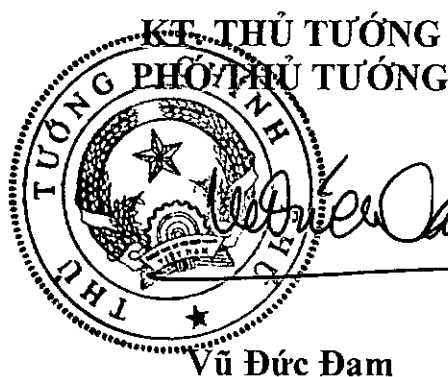
Tăng cường vai trò chủ động của Việt Nam tại các thể chế, diễn đàn đa phương về văn hóa: Trong khuôn khổ Năm Chủ tịch ASEAN của Việt Nam 2020; Ủy ban liên chính phủ Công ước UNESCO; Ủy ban Di sản Thế giới; Diễn đàn hợp tác Á-Âu (ASEM); Hỗ trợ tích cực đại diện Việt Nam đảm nhiệm vị trí Chủ tịch Đại hội đồng Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO).

Xin cảm ơn Đại biểu và Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố đã quan tâm những vấn đề trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng CP;
- Tổng Thư ký Quốc hội;
- VPQH: Vụ CTĐB, Vụ PVHĐGS;
- Ủy ban VHGD TNTNND của QH;
- Các Bộ: VHTTDL, NG, KHĐT, TC;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, KTTH, QHĐP, QHQT, TKBT, PL;
- Lưu: VT, KGVX (3b).*dat.đl*

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



Vũ Đức Đam

